

Số: 37/2021/QĐST-HNGĐ

Kỳ Sơn, ngày 09 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lô Thị H – Sinh năm 1997.

Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Lô Văn M – Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện K, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lô Thị H và anh Lô Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lô Thị H và anh Lô Văn M thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lô Thị H và anh Lô Văn M có 01 con chung là cháu Lô Thị Minh N, sinh ngày 01/9/2015. Giao cho anh Lô Văn M được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục có 01 con chung là cháu Lô Thị Minh N, sinh ngày 01/9/2015. Chị Lô Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đồng (Một triệu) kể từ tháng 4/2021 cho đến khi cháu Lô Thị Minh N đủ tuổi

trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Lô Thị H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Lô Thị H và anh Lô Văn M thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Lô Thị H và anh Lô Văn M sau khi ly hôn chị Lô Thị H hỗ trợ anh Lô Văn M chi phí phát sinh trong quá trình sống chung số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu).

- Về án phí: Chị Lô Thị H và anh Lô Văn M thống nhất thỏa thuận chị Lô Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn); án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn), được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: AA/2015 số 0003919, ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Chị Lô Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 500.000đồng (Năm trăm nghìn) đối với với số tiền hỗ trợ sau ly hôn.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã P, huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án; VPTA.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Vi Thị Khuyên